TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/QĐST- DS	*T, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Hoà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Ngô Xuân Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/QĐ- MPH, ngày 25 tháng 3 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu S, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu S, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà sinh năm 1970 tại xã Q1 (nay là xã Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Năm 1989 bà kết hôn với ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1965. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống, có hộ khẩu tại xã Quảng Nạp và sinh được 02 con chung. Năm 1996 bà theo người khác sang Trung Quốc làm ăn, đến năm 2001bà có về thăm gia đình một thời gian rồi quay lại Trung Quốc, sau đó không liên lạc với người thân trong nước nữa. Tháng 12/2023 bà về nước, sau đó đến Công an xã Q đề nghị làm thủ tục cấp căn cước công dân, thì được biết do vắng mặt thời gian dài tại nơi cư trú, nên bà đã bị xoá tên trong sổ đăng ký thường trú tại địa phương và đã bị Toà án nhân dân huyện T tuyên bố mất tích, giải quyết ly hôn giữa bà và ông C vào năm 2013.

Nay bà đã trở về, mục đích ở lại hẳn Việt Nam. Bà yêu cầu Toà án nhân dân huyện T huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà mất tích. Về việc Toà án đã giải quyết cho ông Nguyễn Đăng C ly hôn với bà, bà không thắc mắc gì. Bà và ông C không có tài sản chung. Hiện nay bà đang ở nhờ nhà người thân tại khu S, xã Q, huyện T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đăng C trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau năm 1989. Từ năm 1996 bà L bỏ đi không có tin tức. Đến năm 2013 ông đề nghị Toà án nhân dân huyện T tuyên bố bà L mất tích, cùng năm đó ông cũng được Toà án giải quyết ly hôn với bà L. Ông và bà L không có tài sản chung. Nay bà L trở về, yêu cầu Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà L mất tích, ông không có ý kiến gì về việc này, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do phải đi làm, ông xin vắng mặt tại phiên họp của Toà án.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu Huỷ bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về việc tuyên bố bà L mất tích.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Toà án: Áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các điều: 367, 370, 371, 372, 390 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L: Huỷ bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2013/HNGĐ- ST, ngày 08/11/2013 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định cho ông Nguyễn Đăng C ly hôn bà Nguyễn Thị L vẫn có hiệu lực pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001880, ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu huỷ bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về việc tuyên bố bà L mất tích. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết việc dân sự theo yêu cầu nêu trên của bà L là đúng thẩm quyền quy định tại khoản

3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đăng C đã có văn bản trình bày rõ quan điểm, ý kiến, đồng thời đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, nên Toà án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt ông C.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự, thấy rằng:

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố bà Nguyễn Thị L có nơi trú cuối cùng tại xã Q1 (nay là xã Q), huyện T mất tích, do bà L đi khỏi nơi cư trú từ tháng 12/1996 không có tin tức gì. Vào thời điểm đó, việc Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố bà L mất tích là hoàn toàn đúng pháp luật.

Nay bà L trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện T nộp đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định của Tòa án nhân dân huyện T về việc tuyên bố bà mất tích. Bà L đã xuất trình các giấy tờ để chứng minh về nhân thân của mình: Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xã Q, huyện T. Kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã Q và Công an xã Q cũng xác định: Sau khi bị Tòa án tuyên bố mất tích, đến nay bà Nguyễn Thị L đã trở về, hiện đang sinh sống tại khu S, xã Q, huyện T; bà L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ông Nguyễn Đăng C là người đã yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích đến nay cũng đề nghị Toà án xem xét, giải quyết yêu cầu của bà L theo pháp luật. Bà L yêu cầu Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà mất tích là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[3]. Về hậu quả pháp lý của việc huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích:

[3.1]. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 và Bản án dân sự số 26/2013/HNGĐ- ST, ngày 08/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện T chỉ tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích, giải quyết cho ông Nguyễn Đăng C và bà L ly hôn mà không xác định bà L có tài sản và giao cho người thân thích của bà L quản lý, vì vậy Tòa án không phải giải quyết về việc chuyển giao lại tài sản.

[3.2]. Theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự, Bản án đã quyết định cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị L vẫn có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các điều: 367, 370, 371, 372, 390 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Huỷ bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2013/QĐ- VDS ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2013/HNGĐ- ST, ngày 08/11/2013 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định cho ông Nguyễn Đăng C ly hôn bà Nguyễn Thị L vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001880, ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Nguyễn Thị L có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Nguyễn Đăng C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Q;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Minh Hòa